

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày 09 – 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Vĩnh H (Tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ Như H1 (Chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966. Trú tại: thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Quá trình nhân thân: Sinh ra lớn lên ở với bố mẹ tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học; Ngày 08/5/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt ngày 08/5/2023); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (theo Quyết định số 104/QĐ-XPHC ngày 08/5/5023 về hành vi trộm cắp tài sản). Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 20/12/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình Huy, Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV Huy Thịnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Mai Xuân P, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2/ Ông Phan Xuân H3, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

3/ Chị Trương Tử D, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn 3, xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

4/ Anh Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Võ Duy Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 10/11/2023 và 15/11/2023, Võ Vĩnh H đã gây ra 02 vụ Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể.

Vụ 1: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, Võ Vĩnh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển kiểm soát 75C1-056.16 đi từ nhà mình đến khu vực hồ tôm thuộc thôn H, xã P, huyện Phong Điền để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H thấy có 01 mô tô điện của anh Mai Xuân P (sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền), để sát nhà kho gần cạnh hồ tôm không hoạt động. Quan sát xung quanh không có người, H chạy xe đến gần lén lút bung mô tô lên xe rồi điều khiển xe chạy về xã Q, huyện Quảng Điền, đến tiệm thu mua phế liệu bán cho chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1970, trú tại thôn 3, xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) được 550.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Chị Nguyễn Thị sau khi mua mô tô của H đã bán lại mô tô này cho một người (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 600.000 đồng, cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Mai Xuân Phước đã viết đơn trình báo cơ quan Công an.

Qua truy xét, cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Võ Vĩnh H. Tại cơ quan điều tra Hiễn đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 75C1-056.16.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp huyện số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền kết luận: Tài sản định giá và kết quả định giá tại thời điểm ngày

15/12/2023, tài sản đã qua sử dụng có giá như sau: 01 (một) mô tơ điện 03 pha, nặng 51kg đã qua sử dụng có giá: 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 75C1-056.16 cần chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Điền để phục vụ việc xét xử thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Võ Vĩnh H đã bồi thường cho anh Mai Xuân P số tiền 550.000 đồng. Anh P đã nhận đủ tiền, đồng thời xin cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Võ Vĩnh H.

Vụ 2: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, do không có tiền tiêu xài nên Võ Vĩnh H nảy sinh ý định mạo danh Facebook của anh Nguyễn Ngọc H4 (sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền) để mượn tiền người quen của anh H4 rồi chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, Võ Vĩnh H đã mượn điện thoại của anh trai là Võ Vĩnh H5 (sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền) rồi đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình đổi tên Facebook của mình là “Hiền Võ” thành tên “Nguyễn Hoàng”. Sau đó, H truy cập vào kho ảnh cá nhân của anh Nguyễn Ngọc H4 lấy hình ảnh vợ chồng anh H4 làm ảnh đại diện Facebook của mình, nhằm mục đích để những người quen anh H4 tưởng Facebook mà H vừa lập đó là Facebook của anh Nguyễn Ngọc H4.

Sau khi lập Facebook mạo danh anh Nguyễn Ngọc H4, H tìm tài khoản của ông Phan Xuân H3 (sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã P) nhắn tin Messenger cho ông H3 mượn số tiền 300.000 đồng. Ông H3 tưởng Facebook đó là của anh Nguyễn Ngọc H4 (là người hàng xóm của ông H3) nên đã hỏi số tài khoản để chuyển tiền. H gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã P) xin nhờ số tài khoản của chị K để nhận tiền do người khác chuyển đến thì chị K đồng ý rồi cho H số tài khoản. H cung cấp số tài khoản của chị K cho ông H3, ông H3 tin tưởng và đã chuyển vào số tài khoản 4001205009115 tại Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị K số tiền là 300.000 đồng. Sau khi biết được ông H3 đã chuyển tiền, H đến gặp chị K để lấy số tiền 300.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H tiếp tục nhắn tin 03 lần qua ứng dụng Messenger từ Facebook “Nguyễn Hoàng” cho chị Trương Tử D (sinh năm 2004, trú tại thôn H, xã P) là người bà con với anh Nguyễn Ngọc H4 để mượn tiền. Chị D tưởng Facebook “Nguyễn Hoàng” đó là của anh Nguyễn Ngọc H4 nên tin tưởng và chuyển 03 lần tổng cộng số tiền là 500.000 đồng vào số tài khoản 4001205009115 tại Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị K mà H đã cung cấp. Sau khi biết chị D đã chuyển tiền, H đến gặp chị K để lấy số tiền 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ông Phan Xuân H3 và chị Trương Tử D sau khi biết mình đã bị lừa đã làm đơn trình báo sự việc với cơ quan Công an. Anh Nguyễn Ngọc H4 sau khi biết bị người khác mạo danh mình mượn tiền đã trình báo cơ quan công an. Qua truy xét cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Võ Vĩnh H. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bản ảnh chụp màn hình điện thoại của anh H4 có hình ảnh tài khoản Facebook tên “Hoàng Nguyễn”, ảnh được in ra giấy A4, có ký xác nhận của anh H4.

- 01 bản ảnh chụp màn hình điện thoại Facebook “Nguyễn Hoàng” có hình ảnh chụp vợ chồng anh H4 được in ra giấy A4, có chữ ký xác nhận của Võ Vĩnh H là Facebook do H tự lập để lừa đảo.

- 08 bản ảnh chụp màn hình điện thoại di động có nội dung nhắn tin mượn tiền trên ứng dụng Messenger giữa ông Phan Xuân H3 với tài khoản “Nguyễn Hoàng” vào ngày 15/11/2023 được in ra trên giấy A4, được đánh số thứ tự từ 01 đến 08.

- 03 bản ảnh chụp màn hình điện thoại có tin báo của ngân hàng về thực hiện giao dịch chuyển tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Võ Vĩnh H đã bồi thường cho ông Phan Xuân H3 số tiền 300.000 đồng, bồi thường cho chị Trương Tử D số tiền 500.000 đồng mà H đã chiếm đoạt. Ông H3 và chị D đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Võ Vĩnh H.

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 5/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định truy tố Võ Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Vĩnh H. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt từ 03 tháng đến 05 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 10 tháng tù. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng đen, biển kiểm soát 75C1-056.16, Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Tại phiên tòa người bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phía người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị xử phạt bị cáo 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, 5 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và thả tự do cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ thành khẩn ăn năn và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, tại khu vực hồ tôm thuộc thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Vĩnh H đã có hành vi lén lút lấy trộm một máy mô-tơ bơm nước của anh Mai Xuân P có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng), đưa đi tiêu thụ được 550.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/11/2023, Võ Vĩnh H đã có hành vi lập tài khoản Facebook mạo danh anh Nguyễn Ngọc H4 để nhắn tin giả vờ mượn tiền người quen của anh H4 là ông Phan Xuân H3 và chị Trương Tử D chiếm đoạt ông H3 số tiền 300.000 đồng, chiếm đoạt chị D số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền H chiếm đoạt của ông H3 chị D là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Do trước đó vào ngày 08/5/2023, Võ Vĩnh H đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Nên hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp chấp hành hình phạt:

Võ Vĩnh H là người đã thành niên nhận thức được quy định của pháp luật, về nhân thân bị cáo trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được xem là không có tiền sự, nhưng với động cơ muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bằng hình thức bất hợp pháp nên đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nên cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi bị phát hiện, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm, đã tác động gia đình khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Phía người bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo mặc dù phạm nhiều tội nhưng đều thuộc trường hợp tít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật

hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xử mức hình phạt thấp dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra công an huyện Phong Điền đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng đen, biển kiểm soát 75C1-056.16, nhưng đây là phương tiện do bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ của bị cáo) mua lại để sử dụng, việc bị cáo lấy đi lại bà B không biết. Do vậy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Vĩnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh H: 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/12/2023).

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh H: 03 (ba) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/12/2023).

Do bị cáo phạm nhiều tội trong cùng một lần xét xử nên áp dụng theo điểm a, Khoản 1, Điều 55 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội:

Tổng hợp hình phạt của hai tội mà bị cáo phải chịu 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/12/2023).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng đen, biển kiểm soát 75C1-056.16 (xe đã qua sử dụng), cho bà Nguyễn Thị B. Theo mô tả biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/3/2024, tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Vĩnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV06 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt